

Số: /KH-SVHTTDL

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2025

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở VHTTDL) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ liên quan tại Kế hoạch số 757/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025.

2. Yêu cầu: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác CCHC. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, bị phê bình, nhắc nhở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, nội dung về Đề án 06 đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng (Facebook, Zalo, Trang thông tin điện tử...); tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nắm bắt các nội dung về cải cách hành chính,. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp

về các lợi ích mà người dân, doanh nghiệp được hưởng khi triển khai thực hiện Đề án 06.

- Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính đảm bảo thời gian theo chỉ đạo. Thực hiện tốt công tác báo cáo cải cách hành chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

2. Cải cách thể chế

2.1. Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- Triển khai đảm bảo các 100% văn bản chỉ đạo của TW, địa phương về rà soát văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành theo chức năng, nhiệm vụ. Qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (rà soát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

2.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác than mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; tham mưu xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định mới phát sinh.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; kịp thời triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

3.1. Tiếp tục phối hợp, tham gia triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh để phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định. 100% hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực của ngành phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

3.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, đúng quy định.

3.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị.

3.5. Đẩy mạnh công tác rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

3.6. Phân đầu 100% phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC được cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý, trả lời đúng thời gian quy định; trong đó trên 95% phản ánh kiến nghị trả lời công khai được tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng trở lên.

3.7. Tăng cường công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC.

3.8. Rà soát, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

3.9. Phân đầu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

3.10. Rà soát số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

3.11. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

3.12. Bố trí cán bộ hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên Cổng dịch vụ công, góp phần nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quy định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

4.2. Nhiệm vụ

- Tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở VHTTDL theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Ngày 02/01/2025, Sở VHTTDL đã có Tờ trình số 01/TT-SVHTTDL về đề nghị thẩm định Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở VHTTDL (lần 2), theo đó: giảm từ 9 đầu mỗi đơn vị thuộc và trực thuộc Sở còn 7 đầu mỗi thuộc và trực thuộc Sở (tỷ lệ giảm đạt 22,22%).

- Rà soát các quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; đồng thời, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chuyên môn cấp huyện theo ngành, lĩnh vực sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy.

Ban hành quy định về tổ chức bộ máy, chế độ làm việc và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Sở sau khi Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở VHTTDL được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Chỉ tiêu

- 100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở VHTTDL tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

5.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công

vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Mục tiêu

- Thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tăng thu sự nghiệp nhằm giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước hàng năm theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu không có nguồn thu sự nghiệp) theo quy định.

- Thực hiện công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; cơ chế giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai, đẩy nhanh tiến độ ban hành kịp thời định mức kinh tế - kỹ thuật; ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch tại địa phương.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1. Chỉ tiêu

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- 80% các hệ thống thông tin của ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh

ngành đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

7.2. Nhiệm vụ

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Hệ thống Bảo đảm an toàn thông tin (SOC) tỉnh Kon Tum.

- Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh,...

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Tham gia, phối hợp triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (quy trình áp dụng trong hệ thống ISO) giải quyết công việc cơ quan, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC.

- Tiếp tục tham gia, phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

(Có Phụ lục nhiệm vụ CCHC cụ thể năm 2025 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở phổ biến, quán triệt đến CC,VC và tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện hiệu quả đảm nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của Sở VH TTDL.

2. Phòng Hành chính-Tổng hợp: Đầu mỗi tổng hợp, tham mưu, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các Đ/c PGĐ Sở (theo dõi, chỉ đạo);
- Các Phòng, Đơn vị thuộc sở (t/h);
- Phòng VH TT các huyện, TP (t/h)
- Lưu: VT, HCTH (NTP).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bình